

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 279/2022/HS-ST
Ngày 27 - 9 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu;
2. Bà Lê Yến Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 285/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 287/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Văn Khiêng M, sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 87/39 L, khu phố 3, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q, sinh năm 1956 (đã chết) và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1958; bị cáo có vợ bà Lê Thị Hồng T, sinh năm 1994 (đã ly hôn) và có 01 người con; nhân thân: Ngày 21/9/2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Bình Chiêu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 750/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại phường trong thời gian 03 tháng kể từ ngày 21/9/2020 đến ngày 21/12/2020, đã chấp hành xong; Ngày 20/01/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 33/2022/QĐ-TA ngày 20/01/2022, bị cáo chưa chấp hành; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/02/2022 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1990; trú tại: Số 7/131, khu phố 5, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Trịnh Phi B, sinh năm 1982; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Văn Khiếu M; nơi cư trú: Số 87/39 đường L, khu phố 3, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, không có công việc làm ổn định, M nảy sinh ý định đi cướp giật tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, khoảng 12 giờ 00 phút ngày 08/02/2022, M điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream màu nâu biển số 60Y2 – 4741 lưu thông trên các tuyến đường thuộc phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tìm tài sản để chiếm đoạt. Khi đến khu dân cư T Lợi, thuộc khu phố Đồng An 2, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1990, nơi cư trú: 7/131, khu phố 5, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đang điều khiển xe đạp lưu thông cùng chiều phía trước, túi quần bên phải của bà T có một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu đen, ốp lưng màu đỏ. M liền điều khiển xe mô tô áp sát bên phải bà T đồng thời dùng tay trái giật lấy điện thoại di động OPPO A53 rồi tăng ga bỏ chạy. Bà T tri hô “cướp, cướp, ...” thì ông Trịnh Phi B, sinh năm 1982, nơi cư trú: Thôn Lâm Hạ, xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi liền đuổi theo bắt được M giao cho Công an phường Bình Hòa để tiếp nhận và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó bàn giao hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thuận An để xử lý.

Căn cứ biên bản định giá và kết luận định giá tài sản ngày 18/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thuận An xác định: Điện thoại di động OPPO A53 trị giá là 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 275/CT-VKSTA ngày 09/9/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lê Văn Khiếu M về tội Cướp giật tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định như bản cáo trạng đã truy tố và xác định: Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị áp dụng:

- Điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn Khiếu M mức án từ 04 (bốn) năm tù đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị T không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A53 là tài sản của bà Nguyễn Thị T. Ngày 15/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An ra Quyết định xử lý vật chứng số 28/QĐ-ĐTTH đã trả lại cho bà T nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với xe mô tô kiểu dáng Dream biển số 60Y2-4741. Quá trình điều tra xác định là do Lê Văn Khiết M mua của một người thanh niên chưa rõ nhân thân, địa chỉ với giá 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng), việc mua bán không lập hợp đồng và không thực hiện sang tên theo quy định. Căn cứ Kết luận giám định số 378/KL-KTHS (SKSM) ngày 13/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định xe có nhãn hiệu là GUIDA, số loại GD100, mang biển kiểm soát 60Y2 – 4741, có số khung, số máy không đổi, không phát hiện cắt hàn, đục sửa; Số khung: VTTDCG074TT*009595*; Số máy: VTTJL1P50FMG*009595*. Căn cứ Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 10/5/2022 xác định do ông Vũ Trường Giang, sinh năm 1974, HKTT: Tổ 10, khu 15, xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai đứng tên chủ sở hữu, ông Giang đã bán chiếc xe này cho một người không rõ nhân thân, địa chỉ, việc mua bán không lập hợp đồng và không thực hiện sang tên theo quy định. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Quá trình tố tụng bị hại bà Nguyễn Thị T thống nhất nội dung bản cáo trạng, đã nhận lại tài sản bị cáo chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Lời nói sau cùng, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình nên xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất để có điều kiện làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Khiết M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo thống nhất với nhau, phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội và tài sản đã chiếm đoạt. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 08/02/2022, tại khu dân cư T Lợi, thuộc khu phố Đồng An 2, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, bị cáo Lê Văn Khiết M thực hiện hành vi cướp giật tài sản là điện thoại di động hiệu OPPO A53 có giá trị là 2.800.000 đồng (hai triệu, tám trăm nghìn đồng) của bà Nguyễn Thị T. Trong

vụ án này, bị cáo là người thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản, bị cáo sử dụng xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ đang lưu thông trên đường cướp giật tài sản của bị hại có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại và những người khác đang tham gia lưu thông trên đường là phạm tội thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm là tình tiết định khung theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó Bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo về tội Cướp giật tài sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức đề nghị hình phạt của Kiểm sát viên đối với bị cáo là phù hợp.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác một cách trái pháp luật, là nguy cơ gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, ảnh hưởng an ninh xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi sử dụng xe mô tô đang lưu thông để cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị, nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, nên bị cáo cố ý phạm tội nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A53 có giá trị là 2.800.000 đồng (hai triệu, tám trăm nghìn đồng) đã được thu hồi giao trả cho chủ sở hữu, bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu là GUIDA, số loại GD100, mang biển kiểm soát 60Y2 – 4741, có số khung, số máy không đổi, không phát hiện cắt hàn, đục sửa; Số khung: VTTDCG074TT*009595*; Số máy: VTTJL1P50FMG*009595*. Quá trình điều tra xác định là do Lê Văn Khiết M mua của một người thanh niên chưa rõ nhân thân, địa chỉ với giá 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng), việc mua bán không lập hợp đồng và không thực hiện sang tên theo quy định. Căn cứ Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 10/5/2022 xác định do ông Vũ Trường Giang, sinh năm 1974, HKTT: Tổ 10, khu 15, xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai đứng tên chủ sở hữu, ông Giang đã bán chiếc xe này cho một người không rõ nhân thân, địa chỉ, việc mua bán không lập hợp đồng và không thực hiện sang tên theo quy định. Bị cáo sử dụng xe làm công cụ, phương tiện phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;
- Điều 106, Điều 136, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Khiếu M phạm tội Cướp giật tài sản.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Khiếu M 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/02/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu là GUIDA, kiểu dáng Dream màu nâu; biển số 60Y2-4741; số khung: VTTDCG074TT*009595*; Số máy: VTTJL1P50FMG*009595* (không bùng, không gương chiếu hậu, không có cụm đèn sau (không kiểm tra tình trạng bên trong xe).

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 9 năm 2022)

3. Về án phí: Bị cáo Lê Văn Khiếu M phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THA thành phố Thuận An;
- CQCSĐT Công an thành phố Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Thuận An;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

Lê Thị Thu

